

HỆ PHÁI NAM TÔNG - THERAVĀDA

KINH NHẬT TỤNG CỦA CƯ SĨ

TỶ KHEO TẶNG-ĐỊNH HỢP SOẠN

Lưu ý: Đọc với phông chữ [VU Times](#) (Viet-Pali Unicode)

GIRIMANANDA SUTTA - (Kinh Gi-ri-ma-nan-đa)

Ta nghe như vậy:
Một thuở nọ gần thành Xá Vệ.
Phật cùng hàng tử đệ ngự yên,
Tại nơi tịnh xá KỶ VIÊN
Của Cấp Cô Độc làm duyên cúng dường
Lúc ấy có người vương bệnh nặng
Thầy Tỷ Khuru Gi-Ri-Ma-Nan-Đa
Chịu nhiều đau đớn thiết tha,
Xót thương Đại Đức A Nan Đà trình bày
Vào đến chốn Như Lai an ngự,
Đánh lễ rồi có sự bạch qua
Rằng Gi-Ri-Ma-Nan-Đa (Girimananda)
Thầy vương chứng bệnh trầm kha não nùng
Bạch THẾ TÔN mở lòng bác ái
Dời gót vào đến tại thất riêng
Cứu thầy trong lúc giữa nghiêng
Vì chứng bệnh hoạn triển miên lâu ngày.
Liên lúc đó NHƯ LAI bèn dạy,
A-NAN-ĐA người phải thẳng qua
Chỗ thầy Gi-Ri-Ma-Nan-Đa,
Truyền mười pháp tướng của ta chỉ bày,
Pháp tướng ấy tánh hay khước bệnh.
Chẳng luận là căn bệnh chóng chầy.
Nếu Gi-Ri-Ma-Nan-Đa,
Được nghe lập tức bệnh thầy giảm thuyên.
Mười pháp tướng linh thiêng bao nả?
Tướng những là Vô Ngã, Vô Thường,
Bất Tịnh lại đức tinh trường.
Sự Khổ dứt bỏ thói thường cho xong,
Tướng Tịch tịnh, tướng không tham luyến.
Pháp thể gian lắm chuyện thị phi.
Tướng đến những pháp hành vi.
Điều vô thường hết có chi bận lòng.
Lại đề ý đến trong Hoi thờ.
Cho đủ mười điều nhớ của ta.
Này, A-NAN-ĐA.
Tướng vô thường ấy nghĩa là làm sao?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỷ Khuru đã vào Phật Pháp.
Ở trong rừng, ở dựa cội cây.

Hoặc nhà thanh vắng, không ai.
Trầm ngâm tưởng pháp Như Lai như vậy:
Sắc, Thọ, Tưởng liền đây, Hành thức.
Đều vô thường một mực như nhau.
Ngũ Uẩn chẳng luận Uẩn nào.
Tỳ Khuru tưởng thấy biến mau không thường.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng Ngũ Uẩn vô thường là vậy.
Như Lai cho tưởng ấy vô thường.
Này, A-NAN-ĐA.
Còn tưởng Vô Ngã con đường thế nào?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khuru đã vào Phật Pháp.
Ở trong rừng, ở dựa cội cây.
Hoặc nhà thanh vắng, không ai.
Trầm ngâm tưởng pháp Như Lai như vậy:
Mắt cùng các sắc đây một cuộc.
Chẳng phải là vật thuộc của ta.
Tai và các tiếng gần xa.
Cũng là chẳng phải của ta đâu nào.
Mũi lại với các mùi cả thấy.
Đều ở ngoài, chẳng phải của ta.
Lưỡi cùng các vị phớt qua.
Thật đó chẳng phải của ta chớ lầm.
Thân thể với các mản dụng cụ.
Chớ đảo điên cho đó của ta.
Tâm cùng Pháp hà sa.
Cũng đều chẳng phải của ta mỗi phần.
Tỳ Khuru tưởng căn trần như thế.
Ngoài phạm vi, chẳng kể của ta.
Này, A-NAN-ĐA.
Pháp tướng vô ngã đó ta đã bày.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng bất tịnh là điều chi vậy?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khuru tưởng thấy trong thân.
Bắt từ ngọn tóc xuống chân.
Có da bao bọc chung quanh cả mình.
Trong chứa vật nhiều hình, nhiều dáng.
Khác khác nhau nhưng đáng gồm ghê.
Tóc, lông với móng, răng, da.
Thịt, gân, xương tủy, ruột già, ruột non.
Thận, tim gan, da non, lá lách.
Phôi, phần, đàm, nước mắt, mồ hôi.
Mật cùng vật thực chưa tiêu.
Dầu da, mù, máu, rất nhiều phần dơ.
Mỡ, nhớt, mũi, chẳng bao giờ thiếu.
Nước miếng cùng nước tiểu đầy đây.
Tỳ Khuru tưởng các vật này.
Vẫn không sạch sẽ trong thân con người.
A-NAN-ĐA vậy người cố nhớ
Pháp ấy là tướng sợ thân ta.
Này A-NAN-ĐA.
Tưởng sự khổ ấy tưởng là làm sao?

Này, A-NAN-ĐA
Thầy Tỳ Khuru đã vào Phật Pháp.
Ở trong rừng, ở dựa cội cây,
Hoặc nhà thanh vắng không ai,
Trầm ngâm tưởng pháp Như Lai như vậy:
Thân thể có đầy đầy khổ não.
Tội lỗi gây quả báo về sau.
Bệnh căn khôn khó nhức đau.
Những bệnh hoạn ấy kể sao cho cùng.
Như bệnh phát phần trong tai mũi,
Trong thân hình, trong lưỡi trong đầu
Trong miệng, trong bụng, đầu đầu.
Ngoài tai, ngoài mũi, khắp hầu châu thân.
Bệnh ho, suyễn, gầy lùn, bệnh nóng.
Bệnh chơn răng, các giống lác, cùi.
Bệnh bứu, sỏi, mụn, lở thối.
Bệnh phong, lao, tổn, vô hồi khó toan.
Bệnh chóng mặt, trái ban, thổ huyết.
Trĩ, đình san, chi xiết thúi tha.
Âm san, ghẻ phỏng ngoài da.
Đau bụng, bệnh tả, cùng là đàm xanh.
Bệnh đau máu dễ thành chứng nặng.
Bệnh mặt đau, huyết trắng, phong đàm.
Bệnh bón, bệnh lậu, không kham.
Phong lở, đau mắt, gió làm cho đau.
Bệnh thời khí, bệnh do đánh đập.
Do nghiệp duyên dồn dập từ xưa.
Do lạnh, do nóng không ưa.
Do đói, do khát, chẳng chừa một nhân.
Tưởng tội khổ trong thân như thế.
Pháp ấy là tướng khổ thân ta.
Này, A-NAN-ĐA,
Còn tưởng dứt bỏ nghĩa là làm sao?
Này, A-NAN-ĐA
Thầy Tỳ Khuru đã vào Phật Pháp,
Không có lòng thọ Pháp dục chi.
Có làm tiêu tán dứt đi.
Không cho sanh Dục-tư-duy thường tình.
Không thọ lãnh lại đành dứt bỏ.
Làm tiêu tan chẳng có chút chi.
Không cho sanh Hận-tư-duy.
Thứ lòng cố chấp nghĩ suy oán thù.
Không thọ lãnh hận thù dứt bỏ.
Làm tiêu tan chẳng có chút chi,
Không cho sanh Khôn-tư-duy.
Thứ lòng khốn khó nghĩ suy thật hành.
Không thọ lãnh lại đành dứt bỏ.
Làm tiêu tan chẳng có dư dành.
Không cho nghiệp dữ phát sanh.
Nghiệp dữ đã có không thành nhiều thêm.
Này, A-NAN-ĐA.
Pháp ấy gọi tướng về dứt bỏ.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng dứt tình dục nghĩa là làm sao?

Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khuru đã vào Phật Pháp,
Ở trong rừng, ở dựa cội cây,
Hoặc nhà thanh vắng không ai.
Trầm ngâm tưởng pháp Như Lai như vậy:
Dứt tình dục, nơi đây bất diệt.
Là Niết Bàn trừ diệt sở hành.
Dứt bỏ phiền não chẳng sanh.
Đoạn trừ ái dục cội căn tuyệt rồi.
Niết Bàn ấy vô hồi tịch tịnh.
Pháp môn này cao thượng sâu xa.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng dứt tình dục đó ta giáo truyền.
Này, A-NAN-ĐA.
Tưởng tịch tịnh, cơ duyên sao đó?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khuru trong giáo pháp này.
Ở rừng hoặc dựa cội cây.
Trong nhà vắng vẻ tưởng suy như vậy:
Pháp tịch mịch nơi đây bất diệt.
Là Niết Bàn trừ diệt sở hành.
Dứt bỏ phiền não chẳng sanh.
Đoạn trừ ái dục cội căn tuyệt rồi.
Niết Bàn ấy vô hồi tịch tịnh.
Pháp môn này cao thượng sâu xa,
Này, A-NAN-ĐA.
Đó là pháp tịch mà ta giáo truyền.
Này, A-NAN-ĐA.
Sao gọi tưởng không duyên thế giới?
Này, A-NAN-ĐA.
Cái tâm này mong đợi, chấp nương.
Ái dục; với kiến thức thường.
Đoạn kiến cùng những vị phiền thế gian.
Cái tâm ấy thuộc hàng tâm ác.
Thầy Tỳ Khuru trong pháp của ta.
Khi nào bỏ pháp ấy ra,
Không lòng cố chấp, tránh xa được rồi.
Này, A-NAN-ĐA,
Pháp ấy gọi tưởng thôi, không tiến.
Hoặc là không tham luyến thế gian.
Này, A-NAN-ĐA.
Còn tưởng hành tác vô thường là sao?
Này, A-NAN-ĐA.
Hàng Tỳ Khuru thầy nào chán nản.
Hoặc góm ghê chẳng quản hành vi.
Này, A-NAN-ĐA.
Đó Như Lai gọi hành vi vô thường.
Này, A-NAN-ĐA.
Thế nào gọi niệm thường hơi thở?
Này, A-NAN-ĐA.
Thầy Tỳ Khuru hoặc ở trong rừng.
Trong nhà hoặc dựa cội cây.
Nên ngồi nhắm mắt; thân ngay im lìm.
Ý chơn chánh để tìm Thiên định.

Khi mọi bề yên tĩnh thân nhiên,
Chú tâm đề mục tham thiền.
Nhớ biết rõ rệt, thờ vào thờ ra.
Thờ ra dài, cùng ra hơi vắn.
Thờ vô mà có vắn hay dài
Hơi vô cũng nhớ vắn dài phân minh.
Thầy Tỳ Khuru chuyên tình rỗng rã.
Nhớ biết rằng: Ta đã rõ ta.
Là người biết hơi thờ ra.
Niệm xong rồi mới thờ ra từ từ,
Thầy Tỳ Khuru cũng như thế ấy.
Cứ chuyên cần nhớ thấy hơi vô.
Biết rằng: ta rõ hơi vô.
Niệm xong rồi mới thờ vô lần lần
Thầy Tỳ Khuru chuyên cần rỗng rã.
Nhớ biết rằng: ta đã biết ta.
Là người diệt hơi thờ ra.
Niệm xong rồi mới thờ ra từ từ.
Thầy Tỳ Khuru cũng như thế ấy.
Cứ chuyên cần, nhớ thấy hơi vô.
Biết rằng: ta diệt hơi vô.
Niệm xong rồi mới thờ vô lần lần.
Thầy Tỳ Khuru chuyên cần một mực.
Ta biết rằng: ta thật biết rành,
Những điều, thọ sướng, vui mừng.
Niệm xong rồi mới lần lần thờ ra.
Thầy Tỳ Khuru cũng là một mực.
Tự biết rằng; ta thật biết rành.
Những điều thọ sướng, vui, mừng.
Niệm xong rồi mới lần lần thờ vô.
Thầy Tỳ Khuru tâm đồ chuyên chú.
Tự biết rằng: rõ thú yên vui.
Phân minh biết được rõ rồi.
Niệm xong rồi mới lần lần thờ ra.
Thầy Tỳ Khuru cũng là một mực.
Nhớ biết rằng: ta thật biết mùi.
Của các thú vị yên vui.
Niệm xong rồi mới lần lần thờ vô.
Thầy Tỳ Khuru quan hô, sát hấp.
Tự biết là rõ khắp tâm hành.
Biết cho rõ rệt đành rành.
Niệm xong rồi mới thật hành thờ ra.
Thầy Tỳ Khuru tâm đà tinh tấn.
Cố chuyên cần đặng phần chí lành.
Biết rằng: ta rõ tâm hành.
Niệm xong rồi mới thật hành thờ vô.
Thầy Tỳ Khuru quan hô, sát hấp,
Tự biết rằng: diệt tất tâm hành.
Biết cho rõ rệt đành rành.
Niệm xong rồi mới thật hành thờ ra.
Thầy Tỳ Khuru tâm đà tinh tấn.
Cố chuyên cần đặng phần chí lành.
Biết rằng: ta diệt tâm hành,
Niệm xong rồi mới thật hành thờ vô.

Tỳ Khuru không mơ hồ chán nản.
Vấn tinh cần, thanh sáng luôn luôn.
Biết rằng: ta đã rõ tâm.
Niệm xong rồi mới âm thầm thờ ra,
Tỳ Khuru tự biết ta thành thiết.
Vốn là người đã biết rõ tâm.
Biết cho rõ rệt không lầm.
Niệm xong rồi mới âm thầm thờ vô.
Thầy Tỳ Khuru trong mộ phạm ấy.
Vấn chuyên cần nhớ thấy rằng ta,
Làm tâm được thối thối ra.
Niệm xong rồi mới khởi mà thờ ra
Thầy Tỳ Khuru cũng là thế ấy.
Vấn chuyên cần nhớ thấy rằng ta.
Làm tâm được thối thối ra.
Niệm xong rồi mới khởi mà thờ vô,
Thầy Tỳ Khuru nên phô nhẵn nại.
Chuyên cần rằng: ta phải giữ tâm.
Quân binh trong các cảnh trần.
Niệm xong rồi mới lần lần thờ ra.
Thầy Tỳ Khuru cũng như là trước,
Chuyên cần rằng: ta giữ được tâm.
Quân binh trong các cảnh trần.
Niệm xong rồi mới lần lần thờ vô,
Thầy Tỳ Khuru nguyện cho hăng hái,
Tinh cần rằng: ta giải thoát tâm.
Khởi Pháp chương cái cả năm.
Niệm xong rồi mới đăm đăm thờ ra.
Thầy Tỳ Khuru tỏ ra hăng hái
Tinh cần rằng: Ta giải thoát tâm
Khởi Pháp chương cái cả năm.
Niệm xong rồi mới đăm đăm thờ vô.
Thầy Tỳ Khuru xét vô thường biến.
Rằng: ta hằng, thấy hiện tinh tường.
Ngũ uân đều là vô thường.
Niệm xong rồi mới mở đường thờ ra.
Thầy Tỳ Khuru cũng là thế đó,
Rằng: ta hằng thấy rõ tinh tường.
Ngũ uân đều là vô thường.
Niệm xong rồi mới mở đường thờ vô,
Tỳ Khuru đề, tâm vô đề mục;
Rằng: Pháp trừ tình dục mà ta,
Là người hằng được thấy qua.
Niệm xong rồi mới thờ ra lần lần.
Thầy Tỳ Khuru chuyên cần đề mục.
Rằng: Pháp trừ tình dục mà ta,
Là người hằng được thấy qua.
Niệm xong rồi mới khởi mà thờ vô.
Thầy Tỳ Khuru, tự cho hằng thấy.
Pháp tịch tịnh, pháp ấy được yên,
Khởi điều thông khổ triển miên.
Niệm xong rồi mới thờ liền hơi ra,
Thầy Tỳ Khuru rằng: Ta hằng thấy,
Pháp tịch tịnh, pháp ấy được yên.

Khỏi điều thống khổ triển miên.
Niệm xong rồi mới thở liền hơi vô.
Thầy Tỳ Khuru tự cho thấy rõ.
Những pháp lành dứt bỏ ưu phiền,
Chuyên cần niệm chẳng trì duyên.
Niệm xong rồi mới thở liền hơi ra.
Thầy Tỳ Khuru rằng: Ta thấy rõ
Những pháp lành dứt bỏ ưu phiền,
Chuyên cần niệm chẳng trì duyên.
Niệm xong rồi mới thở liền hơi vô.
Này, A-NAN-ĐA.
Điều ấy gọi niệm vô hơi thở.
Này, A-NAN-ĐA.
Nếu người vào chỗ bệnh nhân.
Của GI-RI-MA-NAN-ĐA.
Người nên giảng giải pháp ta chi bày.
Mười pháp tướng nhân hay diệt bệnh,
Làm cho thầy GI-RI-MA-NAN-ĐA.
Chỉ trong giây phút thoáng qua.
Căn bệnh thuyên giảm chắc là không sai.
Liên theo đó A-NAN-ĐA học.
Pháp tướng này của Đức Thế Tôn.
Rồi đem truyền đến Sa Môn.
Người đương bệnh hoạn dập dòn bấy lâu.
Nhờ nghe được Pháp mẫu quán tướng.
Bệnh của thầy GI-RI-MA-NAN-ĐA.
Giảm thuyên rồi khỏi hẳn ra.
Chỉ trong giây phút thoáng qua không chầy.
Diệt căn bệnh của thầy trầm trọng,
Chính cho thầy GI-RI-MA-NAN-ĐA.
Được nghe pháp tướng sâu xa.
Phật truyền cho đức A-NAN-ĐA giải bày.

PHẬT CẢM THẮNG MA VƯƠNG

Tiết Ngươn Tiêu trời đông thêm sáng.
Nhà nhà đều sửa soạn trang hoàng,
Thầy đều tâm trí hân hoan,
Thích Ca thành đạo vẹn mãn vô minh.
Đức Giáo Chủ công trình tỏ rạng.
Là ngày Phật cảm thắng Ma Vương.
Chúng tôi đồng ý lo lường,
Cuộc lễ kỷ niệm cúng dường đêm nay.
Hoa đu đủ chưng bày rực rỡ.
Thêm nhang đèn sáng tợ sao sa,
Thành tâm dựng cúng Phật đà.
Cầu cho tứ chúng thuận hòa bình an.
Đây xin kể vài trang lai lịch,
Đức Bổn Sư sự tích rõ ràng,
Lục niên khổ hạnh cơ hàn,
Bồ đề dưới cội, chẳng màng tước Vương.
Lòng mộ đạo tìm đường giải thoát,
Tâm từ bi tự giác, giác tha,
"Sanh, già, đau, chết, cho tra,

Bằng không tìm thấy chẳng xa chỗ này".
Vị đại chí Đức Thầy đắc đạo,
Ma Vương hay táo bạo làm sai.
Quyết lòng cùng Phật tranh tài.
Bình ma tướng qui mười hai do tuần,
Khi được lệnh lấy lừng la hét.
Đám Ma Vương dùng hết thần thông,
Kẻ thì mình thú đầu rỗng,
Mắt dòm thùng đất thân trông dị hình,
Còn chúa tướng phân binh bao phủ,
Biển ngàn tay cầm đu báu ngà,
Cỡi voi như núi xông ra,
Vang rền tiếng hét cỡi xa hãi hùng.
Chư Thiên sợ không trung xa lánh,
Nhưng Thế Tôn tự tánh viên thông,
Ngài ngồi, day mặt hướng đông,
Thân không xao động tâm mong cứu đời,
Ma Vương lại dùng lời hăm dọa,
Sĩ Đạt Ta mau trả bô đoàn,
Bằng không tánh mạng chẳng toàn.
Mau ra khỏi đó cựa bang phản hồi.
Trên bô đoàn Phật ngồi trầm tĩnh,
Như Phạm Thiên nhập định chẳng nao.
Ma Vương "ngươi tạo kiếp nào?"
Đâu là chứng cứ hãy mau phân tường.
Đã không chứng Ma Vương chẳng ngại.
Sẵn tướng binh chi đại cho rồi,
Ma Vương, người chớ nhiều lời.
Những điều vô lý nói thời ích chi,
Bô đoàn mọc, quá tùy nhân trước.
Ba La Mật là phước của ta,
Nghiêng đầu ngó xuống nói ra.
Trái đất là chúng của ta đó mà,
Đất chuyển động nghe ra ghê sợ.
Tỏ ý rằng chứng cứ có thừa.
Thế Tôn nhớ lại kiếp xưa,
Giàu lòng đại thí thầy thừa ảm no,
Tên trước Quê Sanh Tô nhớ kỹ;
Bồ thí cho tám vị bản môn,
Tâm Ngài mát mẻ luôn luôn,
Voi Mê Khá Lá chạy tuôn lại quỳ.
Lúc ấy tâm từ bi Ngài rải.
Bọn Ma Vương đều phải tránh xa.
Chư Thiên thế giới ta bà,
Tiêu thiếu nhạc thổi hát ca vui mừng,
Đồng tỏ ý cúng dường lễ bái.
Rồi cùng nhau trở lại chỗ mình,
Phật ngồi nhắm mắt làm thỉnh.
Tham thiền đắc Túc mạng Minh buổi đầu.
Bao nhiêu kiếp quá lâu đều rõ,
Trời, thú, người, lớn, nhỏ kiếp xưa,
Bốn A tăng kỳ cũng chưa,
Thêm trăm ngàn kiếp mới vừa đến đây,
Đến nửa đêm rồi Ngài quá đắc,

Thiên nhân Minh được chắc thấy rồi.
Chúng sanh, sanh tử, luân hồi,
Không ngừng do nghiệp cuốn lối quả lành.
Rạng đông Lậu tận Minh Ngài đặc,
Đều rung rinh chuyên lặc núi sông.
Dường như cánh vật cũng đồng,
Hân hoan, đặc quả thành công Phật thầy.
Cây cối thấy trở đầy bông trái,
Chim muôn đều múa nhảy reo ca.
Vui mừng biến động xảy ra.
Do Ngài đặc đạo đó mà phát sanh.
Khi Bồ Tát đặc thành Chánh Giác,
Tâm đại bi đã phát sanh ra.
Ngài đi khắp cõi Ta Bà,
Đặng lo phương cứu, khổ mà chúng sanh.
Năm điều Ngài thật hành Phật luật,
Buổi sáng ra khát thực tri bình.
Chẳng phân sẵn già, thị thành,
Quần, dân, giàu, khó đều xin khắp cùng.
Chỉnh xé thuyết pháp cùng đánh thức.
Chúng sanh rõ lộ thực Niết Bàn,
Tối hội Tỷ Khưu các hàng,
Giải rành kinh luật sẵn sáng hy sanh.
Chớ thối thác việc lành nào cả,
Dầu nhỏ to chớ khá bỏ qua,
Lúc khuya Thiên chúng đến mà,
Hội điều nghi ngại cho ra tỏ tường.
Gần sáng lúc Ngài thường suy xét,
Đặng tìm cho rõ biết căn nguyên,
Chúng sanh nào có căn duyên.
Xem ra thật đáng độ liền chẳng sai,
Thuở lão niên Phật, Ngài ngự quá.
Trong vườn, thành Vương Xá ít lâu,
Rời sang qua xứ Vô Lu.
Trót ngàn người đến lễ hầu vấn an.
Trong lúc ấy Ngài đang thọ bịnh.
Nhưng vẫn còn bình tĩnh như thường.
Cũng không rên xiết bi thương,
Do nhờ quán tưởng vô thường thanh cao.
Đức A Nan liền vào bạch Phật,
Nay Thế Tôn bịnh nặng thật rồi.
Con đây lo sợ bồi hồi,
Nhưng Ngài sắp nhập lên nơi Niết Bàn.
Xin Thế Tôn lời ban cho biết,
Bằng làm thỉnh quả quyết không sao,
Phải chăng chưa rõ âm hao,
Xin Ngài bày tỏ bề nào cho xong
A Nan đã có lòng nguyện vọng,
Cầu cho ta bịnh trọng giảm đi.
Chẳng nên quyến luyến làm chi,
Thân già này phải có kỳ bỏ thôi.
Như xe cũ mục rồi cũng thể,
Muốn xài phải tái chế mới xong,
A Nan, chớ tính viễn vong,

Đến việc đó nữa mà lòng thêm nao.
Mình tự lấy dòi trau toàn thiện,
Đừng để tâm thối chuyển đi thôi,
Phước lành người khá tô bồi,
Nay ta dạy bảo mấy lời bạch minh.
Rằm tháng Miệt vào thành Vương Xá,
Khất thực và độ đã xong rồi,
Sang nơi thanh tịnh nghỉ ngơi.
Nền tháp Ba Qua là nơi sẵn sàng.
Bề sần sóc A Nan lo liệu,
Cho đến đường đại tiêu đủ điều,
Vì từ bi Phật bèn kêu,
A Nan, như có một nhiều nghi đi.
Vâng lời dạy bèn đi nghỉ thật,
Ma Vương vào lễ Phật nghiêm trang.
Thỉnh Ngài mau nhập Niết Bàn,
Phật rằng ta đã tính toán an bài:
Ba tháng nữa Như Lai nhập diệt.
Ma Vương đừng cố chấp việc ni.
Phật nói vừa dứt liền khi.
Đất nước cây núi tức thì chuyển rung,
Nổ vang, thấy như đồng tổ ý,
Không muốn Ngài nhập nghỉ Niết Bàn,
A Nan kinh sợ chẳng an,
Bèn vào bạch Phật cho rành việc chi.
Phật thuật lại rằng vì ta hứa,
Chỉ còn ba tháng nữa chẳng lâu,
Ma Vương đã đến thỉnh cầu.
Niết bàn hứa nhập đã âu định kỳ,
A Nan bạch xin trì hoãn lại.
Thêm ngày giờ rộng rãi về sau.
Thế Tôn rằng: "Chẳng đặng đâu".
Một lời ta hứa khó hầu đơn sai.
Rằm tháng Miệt là ngày nhắc lại.
Từ quá khứ, hiện tại, vị lai,
Chư Phật hội lại, thường hay.
Phật ngôn diễn giải tỏ bày giác tri.
Kính Ô Qua Đá Ba Ti Một Khá,
Được giải bày đủ mặt Thánh Tăng,
Sự hội hiệp ấy gọi rằng,
Là kỳ đại hội Thánh Tăng, nhóm kỳ
Phật xưa hội ba lần mỗi vị,
Đức Thích Ca hội chỉ một lần,
Ngàn hai năm chục Thánh Tăng,
"É Hí Phích Khú" tạo nhân phước nhiều.
Không mời thỉnh thầy đều đến dự.
Hội Thánh Tăng đông đủ xa gần:
Đúng ngày hội họp một lần.
Không sau, không trước oai thần thêm tăng,
Chư Thánh Tăng thiện căn đầy đủ,
Chùa Trúc Lâm Giáo Chủ Thích Ca,
Lập thành thánh hội Tăng Già,
La Hán quả đặc cả mà Thánh Tăng.
Hàng đệ tử đại căn đều cả.

Kỳ hội này chứng quả đứng trên,
Hai vị đệ tử có tên,
Đắc A La Hán nhập lên Niết Bàn,
Mục Kiền Liên ngày sang thứ bảy,
Xá Lợi Phất cũng lại tới phiên,
Ngày thứ mười lăm tiếp liền,
Niết Bàn đồng nhập đặng yên hai Ngài.
Rằm tháng tư là ngày Phật nhập.
Công Đức Ngài độ khắp cũng vừa.
Đến đây quả phước có thừa,
Niết Bàn Ngài nhập lúc vừa rạng đông.
Chúng tôi thấy hết lòng ngưỡng mộ,
Sanh sau khi diệt độ của Ngài.
Tâm thành dựng cúng đêm nay,
Ngưỡng cầu kết quả đến ngày vô sanh,
Nay Tăng chúng thừa hành giáo pháp,
Của cha lành đã nhập Niết Bàn,
Thiện nam, Tín nữ lưỡng ban.
Xin chia vui, khổ, nhiệt, hàn cùng Tăng.
Tu hành rán siêng năng thành thật,
Đặng ngày sau sau gặp Phật kế Ngài,
Di Lạc Phật Tổ vị lai.
Cùng nhau chung hưởng phước hoài bền lâu.
Chúng tôi thấy cúi đầu lễ bái,
Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.
Mong cầu giáo pháp còn hoài,
Tứ chúng hòa hiệp hoằng khai đạo mầu.

PHẬT NHẬP NIẾT BÀN

Thư Phật bảo tám mươi tuổi thọ,
Bốn mươi lăm (45) hạ vô vẹn toàn.
Lúc Ngài gần nhập Niết Bàn,
Còn châu du, độ khắp hàng sanh linh.
Thành Ba Qua (*Pāvā*) hành trình tâm khổ,
Cùng học trò vào độ năm trăm.
Chi nài bao dặm xa xăm,
Vị thương nhơn loại vĩnh trầm thế gian.
Đến chốn ngự dưới tàng cây cầ,
Giữa vườn xoài của gã Chuôn Đá (*Cunda*).
Chủ vườn thấy rõ Phật Đà,
Nổi mừng chẳng có chi mà cân phân.
Đến trước Phật ân cần đánh lễ,
Bạch thỉnh Ngài, tôn thể ngự an.
Phật bèn thuyết pháp răn khuyên,
Giải rảnh đạo quả độ liền chủ nhân.
CHUÔN ĐÁ được ngộ phân diệu pháp,
Thỉnh Thế Tôn cùng Giác Thịnh Văn.
Về nhà bố thí trai Tăng,
Sắm sanh thực phẩm thành tâm cúng dường.
Món thịt lợn mùi hương vị hậu,
Dâng Thế Tôn tỏ dấu hân hoan.
Phật dùng nhưng vẫn lo toan,
Biết là thịt độc cảm đoàn Tỳ Khuru.

Sợ liên lụy Ngài mưu dứt hại,
Dạy thịt dư kíp phải chôn ngay.
Lễ xong trở lại vườn xoài,
Thọ bình kiết ly tại ngày hôm nay.
Bệnh trầm trọng thêm hoài không dứt,
Ly nhiều lần hết sức chuyên di.
Nhưng Ngài nhân nại ra đi,
Dắt Tăng chúng giả chốn ni khởi hành,
Qua nước khác, đồng thanh trực chi.
Nhắm sang thành Kú-Si-Na-Ra, (*Kusinārā*)
Dặm trường cách trở còn xa,
Thế Tôn mệt nhọc rẽ qua bên đường,
Đã nóng nãy lại thêm khát nước.
Dưới cụm rừng dừng bước nhìn quanh,
Thấy nước vẫn có gân bên,
Truyền A Nan múc dâng lên Ngài dùng.
A Nan lại bạch cùng Đại Giác.
Rán đến gần chốn khác múc dâng.
Nước đây đục lộn cần bùn.
Vết xe thương mãi muôn trùng vừa qua.
Đức Thế Tôn thiết tha nhiều lượt.
Rằng: Ta đương khát nước lắm ôi!
A Nan thương Phật vô hồi.
Mang bình múc nước đục, rồi dâng lên,
Lạ thay nước trở nên trong sạch.
Nhờ phước Ba la mật của Ngài.
Độ rồi, cũng vệt góc gai.
Băng rừng, té tắt, một ngày đến nơi.
Tới quốc độ, mòn hơi kiệt lực,
Thế Tôn vào lập tức vườn hoa,
Của vua Kú-Si-Na-Ra,
Muôn phần tốt đẹp, có hoa đủ màu.
Song Long thọ nhành giao mát mẻ,
Tảng đá to, đẹp đẽ, chính tề.
Đứng ngay giữa rặng sum suê,
Truyền A Nan trái tăng già lê Ngài nằm.
Khi an ngoạ đầu nhằm hướng Bắc,
Nằm nghiêm mình day mặt Tây phương.
Thế Tôn nhứt định một đường,
Đến giờ nhập diệt vẫn nương chốn này.
Ẩn đức cảm đôi cây Long thọ,
Trở hoa lành ý tỏ cúng dường.
Dạy A Nan kíp lên đường.
Tâu vua MÁ-LÁ ngài tường âm hao,
Rằng Như Lai đã vào vườn ngự;
Xin chốn này để dự Niết Bàn,
Vua nghe sấm sửa vội vàng.
Nhắm vườn Thượng Uyển ngài sang lạ y màng.
Trên thiên sàng Phật gån đuôi sức,
Vấn tất lời độ bậc Chí Tôn.
Mãi chiều khuất bóng hoàng hôn,
Vua về với một tâm hồn ù ê.
Đem khuya khoắt, tứ bề vắng vẻ,
Bỗng một chàng lặng lẽ từ xa.

Gã này tên SU-PHÁCH-ĐA (*Subhadda*),
Xin vào yết kiến Phật Đà một phen.
Vị Chánh Đẳng đang yên tịnh trí.
Nên A Nan sờ đi cản ngăn,
Phật hay bèn dạy A Nan.
Muốn hỏi kinh luật, cho chàng vào đây,
Dáng sợ sệt về đây cung kính.
Lạy Phật rồi trán định ngồi an,
Nghiêng đầu hướng đến thiên sàng.
Hỏi Phật những việc nghi nan của mình,
Bạch Đại Giác thuyết minh Chánh giáo,
Có Sa Môn ngoài đạo của Ngài.
Pháp hành có được lâu dài.
Tâm Phật có vọng, sợ hoài hay không?
Tùy lời hỏi, đáp rằng không có,
Nhóm Sa Môn ngoài ngõ Như Lai.
Pháp hành thật chẳng lâu dài,
Tâm Phật chỉ có yên hoài mà thôi,
Chẳng sợ hãi, dứt rồi vọng móng,
Sanh như chơn của giống phi cầm,
Bay trong không khí bao năm,
Chẳng rơi dấu tích khá tầm trên không,
Su-Phách-Đa dứt lòng nghi ngại,
Nghe pháp rồi cúi lạy Thế Tôn.
Xin Ngài cho phép nhập môn,
Xuất gia theo đạo bảo tồn căn cơ.
Phật cho phép rồi nhờ đạo hữu,
Lễ xuất gia thành tựu buổi này.
Ấy là học trò chót đây.
Lễ xong Phật dạy cho thầy cần chuyên.
Sú-Phách-Đa tham thiền nhập định,
Cố gắng cho yên tịnh nổi lòng.
Chỉ trong chốc lát cần công.
Đắc A La Hán suốt thông hoàn toàn.
Thấm thoát đã đêm trường đúng nửa.
Phật mở lời dạy sửa chư Tăng
Lấy điều kinh luật làm răn,
Cùng là Tam Học phải hằng nhớ ghi.
Bấy nhiêu đó, giáo đi tối hậu.
Rồi Ngài cho hiểu thấu sự tình.
Rằng trời vừa đúng bình minh,
Như Lai ắt nhập vô sinh Niết Bàn.
Khấp đệ tử về hàng La Hán,
Khi nghe rồi chỉ quán nén thương,
Vô ngã, Khô não, Vô thường.
Ba tướng xét rõ nhờ đường huệ minh.
Riêng A Nan liên thỉnh kêu khóc,
Bỏ ra đi dựa gốc cửa ngoài.
Kể rằng: Đại Giác hỡi Ngài,
Rất nhiều ơn đức cao dày lắm thay,
Nỡ nào chẳng đoái hoài, dứt bỏ,
Vội nhập vô lượng thọ Niết Bàn,
Con đường tấn hóa dứt ngang,
Thật vô thường, mới hiệp tan không chừng.

Thế Tôn hỡi! Dừng dung bao nà,
Chính tôi đây rờng rã phụng thờ.
Nhưng xét cho đến bây giờ,
Chưa đắc La Hán, biết chờ bao lâu!
Lúc ấy Phật cất đầu lên ngó,
Dạy chư Tăng ra ngô kêu vào.
Dùng lời an ủi thanh cao,
Rằng A Nan hỡi ! Bớt nao tâm lòng.
Ngươi chớ khá hoài công hối tiếc,
Thói thường tình nên diệt cho an.
Sau khi Ta nhập Niết Bàn,
Về sau Tăng chúng lập đàn niệm kinh.
Ngươi sẽ được thông minh sáng láng,
Đắc đạo thành La Hán chẳng sai,
Phù dụ A Nan an bài,
Rồi Phật lại dạy! Hỡi này A Nan.
Pháp luật vốn con đường siêu việt,
Tam học điều pháp thiết của Ta.
Như Lai đã diễn giải ra.
Các hàng Phật tử nhớ mà hành theo.
Còn tại thế Ta gieo giống quý
Đem pháp lành rải chí các loài.
Hành theo giải thoát nạn tai,
Ba đường kết quả lâu dài an vui.
Về sau chớ để đuôi biếng nhác,
Ta tịch rồi chơn pháp là Thầy.
Chơn pháp Như Lai giải bày,
Nếu đem phân loại vẫn dài định san.
Tám muôn với bốn ngàn pháp thiết,
Độ sanh linh tiêu diệt trầm oan.
Như vàng trắng tỏ rõ ràng,
Chiếu khắp ba cõi vệt màn u minh,
Khắp các giống hữu tình nam nữ,
Cả Thiện nam, Tín nữ, Tăng Ni.
Nếu tu vào đạo trở đi,
Mà vâng giữ đúng pháp di giáo truyền.
Mới được gọi cần chuyên nghiêm chính,
Đem hết lòng thờ kính Thế Tôn,
Làm cho Phật pháp trường tồn,
Chẳng hư chẳng hoại một môn Pháp nào.
Đó là cách tối cao dăng cúng,
Còn quý hơn thờ phụng viển vong.
Khi Ngài thuyết pháp vừa xong.
A Nan bạch hỏi cho thông lẽ này.
Như sau lúc đức Thầy nhập diệt,
Táng thi hài, công việc làm sao.
Câu hỏi thiết rất thanh cao?
Đề cho đệ tử cùng nhau thiết hành.
Nhưng Đức Phật vội vàng ngăn cản,
Đức A Nan chẳng nản chí mình.
Hỏi đôi ba lượt, liên thỉnh.
Thế Tôn Ngài mới niệm tình dạy cho,
Nếu có người đến lo tang lễ,
Ngươi bảo, theo thể lệ Đại Vương,

Xác vua, Hoàng tộc vẫn thường,
Dùng toàn vải trắng nhiều trương bao tròn.
Bao bọc kỹ để vào hòm sắt,
Rưới nước hoa cùng khắp trong ngoài,
Để hòm lên giữa hỏa đài,
Nồi lửa thiêu đốt, thi hải cháy tan,
Sau hỏa táng, tro tàn, xương sót,
Lượm hốt đem vào tháp an bài.
Cho người chiêm bái hằng ngày,
Sớm được tán hóa, lâu dài bình an.
Đó hậu sự vẹn toàn cơ thể,
Đức Thế Tôn thành thể an phần
Rồi kêu Tăng chúng lại gần,
Ngài đem chơn lý phân trần thiệt hơn.
Này Tăng chúng chớ sờn tắc dạ
Giờ Niết Bàn nay đã tới nơi,
Nên ta vẫn tắt mấy lời,
Các người nên nhớ trọn đời chớ quên.
Vì tạo tác, sanh lên ba cõi,
Dầu thú, người, chẳng khỏi một phen.
Rã tan chẳng luận sang hèn,
Hữu sanh hữu diệt thói quen thường tình.
Các người hãy định ninh suy xét,
Rán phụng hành những Pháp cao siêu.
Mau cho thành tựu đủ điều,
Mưa dưng giải đãi mất nhiều thời gian.
Phải cố gắng tu hành thành thật.
Đặng kịp khi có Phật Pháp truyền,
Vì chúng ít được cơ duyên,
Gặp Pháp quý báu, như thuyền độ cho.
Cần dặn báo học trò vừa dứt,
Đức Thế Tôn lập tức định an,
Nhập luôn vào cõi Niết Bàn,
Vui miền Cực Lạc, giữa hàng Thịnh Vãn.
Chúng tôi thấy bản khoãn nhớ tiếc,
Sanh sau khi nhập diệt của Ngài,
Lòng thành lễ Phật hôm nay,
Ngưỡng cầu tán hóa đến ngày vô sanh.

TIÊU SỬ PHẬT THÍCH CA

Kính lạy Phật từ bi quảng đại,
Vì chúng sanh muôn loại đảo điên,
Luân hồi khổ não triền miên,
Mời tìm phương giải lửa phiền đốt thân,
Kính lạy Pháp nguồn ân khôn trả.
Nẻo quang minh mở tỏ rõ ràng,
Đời còn lắm kẻ lầm than,
Nên thuyền Bát Nhã sẵn sàng đợy đưa
Kính lạy Tăng người thừa chí cá,
Thay Thế Tôn hoằng hóa đạo mầu,
Vô minh khỏi phải lo âu,
Rọi đèn cứu khổ dẫn đầu chúng sanh.
Trước điện Phật tâm thành đánh lễ,

Đệ tử nguyện xin kể một thiên,
Sử Ngài từ buổi ấu niên,
Đến khi đắc quả làm duyên độ đời.
Trái bao kiếp chơi vui bề khổ,
Đốc một lòng phở độ chúng sanh.
Phước vừa nên quả tốt lành,
Từ cung Đâu Suất thoát sanh xuống trần
Trung An Độ cung Tần trời nhạc.
Khánh thanh bình hoan lạc vua tôi.
Chỉ còn Hoàng Hậu hiếm hoi,
Đêm ngày cầu nguyện phước trời ban cho.
Cánh tịch mạch đần đo phận xấu,
Đức MA DA Hoàng Hậu âu sầu.
Một mình trần trọc đêm thâu,
Bên tai vắng tiếng trống lầu trở canh.
Trí vẫn vợ chột thành giấc mộng,
Thấy mây lành linh động năm màu.
Đỡ con bạch tượng lớn cao,
Sáu ngà hùng dũng húc vào bên hông,
Chột tỉnh lại giấc nồng uể oải,
Thuật mấy điều kinh hải làm sao,
Vua nghe chưa biết lẽ nào,
Đợi bình minh đến lâm trào sẽ hay.
Trống long phụng dằng dai vừa dứt,
Điện Cừ trùng lập tức ngự ra.
Đức vua SÚT-THỒ-ĐÁ-NA, (*Suddhodana*)
Hạ lời phán hỏi bốn nhà Khâm Thiên.
Điềm mộng ấy dữ hiền bao nà,
Chư hiền khanh thông thả luận bàn.
Bá quan qui trước trào dâng,
Tung hô cung chúc Thánh hoàng tường tri
Mừng vận nước CA-BÌ-LA-VỀ, (*Kāpīlavatthu*)
Sau các vị chúa tể hiền minh.
Chiêm bao điềm ấy rất lành,
Quyết rằng Hoàng hậu trọng mình thọ thai,
Ngày tháng tợ tên bay thắm thoát,
Gần đến kỳ thập nguyệt cư mang.
Cung nga xe giá sẵn sàng,
Lịnh đức Hoàng hậu cựa bang lâm bồn.
Giục gió câu bốn chôn hạng mã,
Vây một đoàn vệ nữ hồi hương.
Xe đi vừa được nửa đường,
Chọn nơi nghỉ tại vườn LUM-BI-NI.
Mầu cây cỏ đang thi rực rỡ,
Trăm thứ hoa đua nở nức nồng.
Hiếu kỳ Hoàng hậu hái bông.
Thai nhi chuyển động xô lồng một trai.
Đức vua vốn đêm ngày mong mỏi,
Được tin mừng vệ gọi thị thân.
Các người khá kịp ân cần,
Kiệu loan đến rước lầu tẩm hồi qui.
Trở Hoàng Tử phương phi diện mạo.
Vui tung bưng huyền náo quốc gia.
Đặt tên là SĨ-ĐẠT-TA. (*Siddhattha*)

Lửa hương nói Gò-Ta-Ma họ Ngải.
Bữa sau lại có thầy đạo sĩ,
A-SÍ-TA tâm trí khác thường.
Thoảng nghe tán đấng hiền lương.
Đến thành dâng biểu xem tường Đông Cung.
Rất đẹp dạ cửu trùng chuẩn tấu.
Lệnh truyền cho Hoàng hậu trong tòa.
Mau bỗng Thái Từ ngự ra.
Xem xong thầy mới tâu ra mấy lời.
Bói Thánh Thượng phước trời dành để.
Sau Đông Cung chín bệ nổi ngôi,
Bốn phương thiên hạ làm tôi,
Băm hai (32) tướng lạ quý thời ai bì.
Bằng đến lớn Ngải vì mộ đạo,
Quyết một lòng khoác áo tu hành.
Ắt là thành Phật siêu sanh,
Xét cho thật kỹ số đành xuất gia.
Vua nghe lạ hỏi qua mọi lẽ,
Vì có chi phân kẻ đôi đường.
Thầy rằng Thái Từ khi tường,
Bốn điều hiện tượng tìm đường thoát thân. [*]
Đương giữa lúc xa gần vui vẻ,
Tại đâu vui chia rẽ phụng loan.
Thảm thay nguyệt khuyết hoa tàn,
Đau lòng ly biệt lụy trần tuôn rơi.
Xanh lồng lộng màn trời một tấm.
Trắng minh mông biển thẳm bao la.
Ô hô! Hoàng Hậu MA-DA,
Bảy ngày sanh sản vừa qua thặng hà.
Con còn nhỏ vợ đã khuất bóng,
Dưỡng ấu nhi hướng vọng vào nàng,
GÔ-TA-MI thứ hậu đảm đang
Tận tâm giáo dưỡng Từ Hoàng từ đây.
Năm sáu tuổi tuyển thầy học hỏi.
Toàn bậc kỳ tài giỏi chuyên môn.
Đông cung được nức tiếng đồn,
Văn hay võ giỏi tính khôn lạ đời.
Thấy tánh trẻ sớm thời đình ngộ.
Nhớ lời thầy bàn số năm xưa.
Vua bèn kiếm cách ngăn ngừa.
Giữ sao Thái Từ sớm trưa trong lầu.
Xây ba tòa đài cao lộng lẫy.
Chọn gái trai đồng thầy một trang.
Cho cùng Thái Từ hiệp đoàn.
Vui vậy bạn tác an nhàn thâm cung.
Vừa mười sáu (16) hình dung tuấn tú.
Đức Đông Cung khí vũ hiền ngang.
Vua cha kén gái nhanh vàng.
Con vua một nước lân bang cùng Ngải.
Bề đức hạnh đành ai sánh lại.
Thắm hoa nhường liễu ngải kém xinh.
Mặt mây đây về đoan thanh.
Cưỡi cho Thái Từ duyên lành xứng đôi.
Vua cha lại nhường ngôi cửu ngũ.

Thêm cung gia bài thú ca xang.
Trà khuya rượu sớm bã bàng,
Đủ mùi phú túc cao sang trên đời.
Già vững dạ dụng mỗi trần thế,
Nhưng tân quân nào có kẻ chi.
Chẳng qua ăn thườ ở thì,
Một lòng hiếu thuận phải tùy vua cha.
Tâm Ngài đã cách xa thế tục,
Hăm chín (29) xuân câu thúc buộc ràng.
Một hôm tâu lĩnh phụ hoàng,
Xin cho ra khỏi hoàng cung xem thời.
Vua cha dạy khắp nơi y lĩnh,
Buộc kẻ già người bệnh tránh xa.
Cửa Đông xe giá dạo qua,
Người người lỏe lẹt cửa nhà tốt xinh.
Vui cảnh vật tâm linh thời thới,
Ấy bước đầu Ngài mới trải sang.
Bỗng đâu lại thấy bên đàng,
Một già lụm cụm võ vàng xanh xao.
Hỏi thị vệ người sao lại thế?
Quan hầu gắp kính nể tâu qua.
Người sanh ắt phải có già,
Nghe buồn trở lại trí đà vẫn vợ.
Già lụm cụm mắt lờ tai điếc,
Thời tráng niên oanh liệt còn đâu.
Bực mình Ngài xét nông sâu,
Bâng khuâng như oán như sầu nỗi riêng.
Già ám ảnh không yên tắc dạ,
Lại dạo chơi khuây khỏa tâm hồn.
Xe ngài ra phía Nam môn,
Xem cho biết cách sanh tồn dân gian.
Thấy trăm họ làm than vất vả,
Chẳng mấy người nhân nhả yên vui.
Thoạt Ngài gặp một kẻ cùi,
Đầy mình lở loét tan hôi khôn cùng.
Buồn nung nấu Hoàng cung trở lại,
Phán hỏi rằng bởi tại cơ sao.
Thị thần giải tỏ âm hao,
Có thân phải chịu ốm đau tật nguyên.
Bệnh tật khổ chẳng kiêng giàu khó.
Cái ách chung nào có riêng ai.
Nghệp trần nhiều nỗi đắng cay,
Thê lương Ngài những vấn dài thở than.
Gẫm bệnh khổ lòng vàng ái ngại.
Lấp cơn sầu Ngài lại dạo chơi.
Thành Tây xe giá tới nơi
Non xanh nước bích khắp trời thanh tươi.
Bước ruội dung đương vui cảnh vật,
Bỗng bên đường thấy một tử thi.
Điều cảm cấu xé chẳng vì.
Đề Ngài khán tận thấy thì rõ ràng.
Vóc khô khan trông cùng thâm đậm.
Sắc dợt xanh thê thâm khác thường.
Cảnh tình trông rất thê lương,

Trở về Ngài những bi thương nhọc nhằn.
Đời là khổ muôn ngàn cảnh khổ.
Bệnh, chết, già thêm chỗ biệt ly,
Thân người nào có ra gì.
Phải chăng coi tạm khi đi lúc về,
Buồn dôn dập tràn trề tâm thắm.
Nỗi niềm riêng nặng cảm bên lòng.
Cuộc đời có có không không.
Muốn vui lại khổ còn mong làm gì.
Suy cạn lẽ kiếp thi đáng chán,
Cõi phù sanh ngao ngán hằng ngày,
Biết sao tránh khỏi nạn tai,
Tìm chưa ra lẽ nên Ngài dạo chơi,
Ra cửa Bắc lòng hơi hoan lạc,
Cánh thôn quê mộc mạc, thiên nhiên.
Mãn vui tạm dập nổi phiền,
Thình lình Ngài thấy trước hiên một Thầy.
Đã thế phát, về đây nhàn lạc,
Thân đắp y mang bát đi ra.
Trông người đức hạnh ôn hòa,
Tâm vui lẽ đạo thân xa sự đời.
Lịnh đình giá buông lời phỏng vấn,
Vi có chi ăn bận khác thường.
Thầy rằng: tôi sai du phương,
Tu mong thoát khỏi con đường tử sanh.
Mừng khắp khởi nghe rành lẽ đạo,
Cũng cần duyên cơ xáo gặp Thầy.
Bỏ công tìm kiếm đêm ngày,
Nay đà gỡ được mối dây lo sầu.
Dường thấu lẽ nhiệm mầu tạo hóa,
Truyền thị thần vội vã trở ra.
Về thành tâu lịnh vua cha,
Nay con quyết chí xuất gia tu hành.
Cha hét dạ ân cần than thở,
Con nữ nào bỏ vợ lia cha,
Rồi đây một tấm sơn hà,
Lấy ai toan liệu nước nhà chung lo.
Thêm vương tước DÁ-SÔ-THA-RA.
Đương hoài thai nay đã muộn màng.
Sao đành dứt nghĩa tào kang.
Con đi ắt để chọ nàng sầu bi,
Lòng quả quyết tâu qui trước bệ.
Nếu vua cha có thể tính xong.
Ba điều con chỉ ước mong.
Đừng già, đau, chết con trông ở đời.
Thấy con trẻ không dòi chí nguyền.
Làm vua cha liệu biện rồi bời.
Truyền cho quân lính khắp nơi.
Đêm ngày canh giữ không rời Hoàng cung.
Phải một nỗi cha không ưng thuận...
Lại thế nhi cũng bận thừa lòng,
Âm thầm gạn đục lắng trong,
Đề chờ cơ hội thoát vòng trời trần.
Lửa càng dập càng tăng sức cháy.

Mỗi đạo tâm phát mãi nhiều lần.
Duyên kỳ hầu đã đến gần.
Khiến nên có bốn Thiên thần đến trên
Hóa hình người đặng kêu lòng đạo.
Nhắc cho Ngài bệnh, lão, tử, Tăng.
Viêm lương dày xéo trời trần,
Tiếc chi những cái không cần phải lo.
Giờ khắc qua mau so tên vút,
Hoàng hậu đà đến lúc trở hoa,
Sanh trai khuôn đúc giống cha
Từ đây có RA-HẦU-LA nói dòng.
Vui thay buổi vợ chồng, đoàn tụ,
Hạnh phúc này tròn đủ một tòa,
Vui này đường gió thoảng qua,
Trí Ngài vợ vẫn xuất gia tu hành.
Rày quyết chí thật hành lễ đạo,
Nhân Hoàng cung huyền náo trào thần.
Yên diên thiết đãi quan quân,
Nên bề canh giữ kém phần khắc nghiêm.
Mắt dịp may không tìm lại đặng,
Ngài mật truyền căn dặn CHANH-NA. (*Channa*)
Đêm nay vừa lúc canh ba,
Thất yên "Kiền Trắc" đợi ta ngoài vườn.
Tam cát lạc dáng cương chực sẵn,
Y lệnh truyền lặng lặng thi hành.
Còn Ngài cất bước dạo quanh,
Bồi hồi như thể chim xanh mắc lồng.
Giờ khắc hồi! Càng trông càng chậm,
Mãi ven trời màn thâm phù dung.
Bước lần vào đến thâm cung,
Chực nhìn Hoàng hậu giắc nòng đương an.
Thấy vắng lặng vội vàng ra các,
Bước thân nhiên khí phách không vừa.
Bỗng Ngài nhớ lại buổi trưa,
Đã sanh Hoàng tử mà chưa xem tường.
Trở bước lại bên giường xem mặt,
Giã vợ con an lạc nơi tòa.
Quay mình mạnh dặn bước ra,
Dẹp sâu Ngài nhắm vườn hoa tiến hành.
Đường vắng về đêm thanh gió lạnh,
Rạng chơn trời một mảnh gương nga,
Tuyết Sơn dạng lối xa xa,
Thầy trò lên ngựa bốn ba khởi hành.
Buông tay khâu lên gành xuống thác,
Nẻo xa xăm man mắc cõi lòng;
Quạ vàng đỏ lửa trời Đông,
Ghìm cương xuống ngựa rừng tòng tạm an.
Côi áo mào đai cân châu ngọc,
Trao cho chàng nghĩa bộc tin yêu.
Người mau lên ngựa về triều,
Tâu qua Hoàng phụ mấy điều của ta.
Lạy vua cha thân già an dưỡng,
Lấp con sâu chóe tưởng chi con.
Sau này quả phước được tròn,

Đắc đạo về độ cha còn gặp con.
Liên cắt tóc hư không nhắm liệng,
Ngó theo lần, Ngài nguyện một lời.
Sau đầu chí cả không đời,
Khiến nên mở tóc đừng rơi xuống trần.
Trời Đế Thích đích thân thâm nhập,
Đạo Lợi cung vào tháp miên trường.
Từ đây thầy tớ chia đường,
Tớ về thầy lại qua Vương Xá thành.
Nơi rừng vắng tu hành lánh tục,
A-LA-RA cùng ÚC-ĐA-CA.
Hai thầy truyền đạo sâu xa,
Từ đây gọi GÔ-TA-MA là Ngài.
Tu theo cách đạo đầy khổ hạnh,
Nào nhịn ăn, chịu lạnh hãm mình.
Chỉ lo cầu Sáu niệm Kinh,
Đủ điều khắc khổ công trình xiết bao.
Hầu hết sức đạo sao chẳng tỏ,
Lẽ tử sanh chưa rõ nguyên nhân,
Đẩn đo tính thiệt so hơn,
Biết không thấu đặng lý nhơn nhiệm mầu.
Chịu thất bại mong cầu nơi khác.
Tách riêng rồi tìm các rừng sâu.
Một mình hành đạo lần đầu,
Thanh cao oai đức phục thù năm trò.
Rừng khổ hạnh Ú-RÚ-HUÊ-LÁ.
Chịu nhọc nhằn ròng rã tháng ngày,
Dầu bao khổ cực chi nài.
Tham thiền lại với năm thầy Trần Như.
Luồng định trí trầm tư mặc tưởng.
Cuộc ảo huyền ảnh hưởng từ đâu.
Quanh năm thức suốt đêm thâu,
Com ngày một hột dãi dầu nắng mưa.
Lòng tỉnh tấn sớm trưa không nghỉ.
Thân mõi mòn thân chí không đời.
Khắc khe gân sáu năm trời,
Một hôm đường phải dứt hơi cuối cùng,
Ngất một lúc ung dung lại tỉnh.
Rồi cũng ngồi thiền định xét suy.
Ta tu khô hạnh ích gì,
Hành thân hoại thể được chi mà hòng.
Suy nghĩ chính rồi không dự dự.
Đã quyết lòng bỏ sự nhọc công,
Lần hỏi Ngài đến bên sông,
Tắm xong thân thể dường không vương trần
Dịp may có một nàng gái tín,
Dâng chọ Ngài com chín sữa dê.
Ăn rồi cầm bát mãn mê,
Hư không lại nguyện tỳ tê một mình.
Nếu đạo quả công trình phải được,
Khiến bát này trôi ngược dòng sông.
Nguyện rồi liệng bát giữa dòng,
Lạ thay cái bát ngược dòng trôi lên.
Trôi một khúc chìm liền xuống đáy,

Nức tiếng vang chạm phải bát xua.
Từ đây vững dạ có thừa,
Mỗi ngày ăn một buổi trưa như thường.
Năm đệ tử xem đường thấy lạ,
GÔ-TA-MA rày đã ngã lòng,
Thôi đành bỏ gã cho xong,
Nhắm vườn Lộc Già thông dong trở về.
Riêng Ngài lại chẳng hề sợ nhọc.
Vào rừng sâu dựa gốc Bồ Đề.
Ngồi yên Ngài phát lời thề.
Nếu không đắc quả không hề dậy đi.
Ngồi thiền định đang khi yên tịnh.
Mới đem đầu nhập định dễ dàng.
Muôn trùng ánh sáng hào quang.
Chơn như hiện hiện vệt mãn vô minh.
Tâm sáng suốt thức linh nhớ kỹ
Canh một dùng trí tuệ xét rành.
Kiếp Ngài từ mới câu sanh.
Tinh tường hiểu rõ sự tình thế gian.
Canh hai lại xét sang nổi khổ.
Nguyên nhân đưa vào chỗ luân hồi.
Tử sanh, sanh tử không rời,
Sáu đường ba cõi cuốn lối rõ ràng.
Nguyên nhân khổ con đàng để diệt.
Mãn canh ba giải quyết mới xong,
Sao Mai vừa mọc trời đông.
Nghiêm nhiên Ngài đắc Lục-thông hoàn toàn,
Thành Chánh Giác oai vang rực rỡ.
Ma vương, cùng thầy tứ đều trừ.
Bốn mươi chín bữa trầm tư.
Rừng này tạo hưởng Hữu dư Niết Bàn,
Thiên thần mách hai chàng đến lễ.
BẠC-LỄ-CA, DA-LỄ-PHỦ-BA,
Trước Ngài dừng bước lân la.
Cúng dường lễ Phật xin làm Thiện Nam
Phật muốn thấu đồ đem dâng cúng,
Ngặt tay không sử dụng làm sao.
Phạm Thiên biết ý hiện vào,
Kính dâng bát đá để sau Ngài dùng.
Dưới Bồ đề ung dung suy nghĩ.
Đạo ta tâm sở dĩ cao thâm,
Chúng sanh là hạng tối tăm.
Làm sao hiểu thấu ta tâm truyền ra,
Đại Phạm Thiên kinh la chẳng xiết.
Thôi chúng sanh tiêu diệt còn đâu.
Ba lần hiện đến khẩn cầu,
Thế Tôn nhậm ý, bắt đầu khai duyên.
Dời chôn ấy về miền LỘC GIÀ.
KIỀU TRẦN NHƯ năm gã ngồi hầu.
PHÁP LUÂN, Phật chuyển lần đầu,
Năm thầy tỏ ngộ phục thù rõ ràng.
Nói kể tiếp hàng ngàn đệ tử,
Khuyến hóa người bỏ dữ theo lành.
Ngày ngày mang bát xin ăn,

Đạo mâu vô thượng phổ hoàng thể gian.
Vua hay con hoàn toàn đắc quả,
Sai người qua VƯƠNG XÁ thỉnh về.
Triều thần nghinh tiếp chính tề,
Phụ vương cố ép Phật về ngôi vua.
Dùng đạo lý hơn thua bày vẽ,
Nên vua cha hiểu lẽ vô cùng.
Chỉ còn Hoàng hậu Đông cung,
Thấy Ngài tui phận không ngừng lụy rơi.
Trước cảnh ấy Phật thời thuyết pháp,
Độ vợ con cùng khắp trào đường.
Rời Ngài lại cũng du phương,
Vì thương nhân loạn còn đương khổ nạn.
Bốn mươi lăm năm tràng đặng đặng,
Cứ độ đời Ngài chẳng biếng lười.
Đến khi tuổi chẵn tám mươi,
Tuy già cũng rán độ người trầm oan.
Trước ba tháng lên đàng tịch diệt,
Dạy học trò chớ có tiếc chi.
Miễn lời giáo huấn nhớ ghi,
Từ sanh công lệ chẳng chi phải buồn.
Tuy đau yếu, dạy luôn không nghỉ.
Lần về thành KU-SÍ-NA-RA.
Giữa đường gặp BÚT-CA-SA.
Y vàng dâng cúng Phật đà nhận đầu
Đem y ấy mặc hầu cho Phật.
A-NAN-ĐA thấy thật rõ ràng.
Trong người Phật phóng hào quang.
Làm cho y mất sắc vàng lộ ra.
Phật cho A-nan-đà biết chắc.
Đời NHƯ LAI biến sắc hai lần,
Đêm Thành đạo, đêm Niết bàn.
Đêm nay Phật ắt vào đàng bát sanh,
Cùng đệ tử đồng hành đến tận.
Rừng SA-LA kề cận NI-LIÊN.
Phật lên tảng đá năm nghiêng.
Đầu dạy hướng Bắc, Tây thiên trông về.
Dặn đệ tử mưa hề sơ thất.
Ta tịch rồi KINH LUẬT là Thầy
Ân cần tin giữ hằng ngày
Rán tu cho thoát nạn tai cõi trần.
Dặn vừa dứt gom thân nhập định.
Rời vào luôn tịch tịnh NIẾT BÀN.
Còn thầy dùng lửa thiêu tan.
Lấy tro đem đắp tháp vàng thờ chung.

(lay)

[*] *Bình, Lão, Tử, Tăng*

-ooOoo-

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 22-06-2003